

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH THÁI NGUYÊN
**CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

Số: /CCQLCL-QLCLCBTMNS
V/v thông báo quy định có hiệu lực về an toàn
thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS)
của Thành viên WTO từ ngày 16/7 - 31/7/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Hội Chè tỉnh Thái Nguyên;
- Hội Chăn nuôi - Thú y Thái Nguyên;
- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm sản.

Thực hiện Thông báo số 566/TB-SPS-BNNMT ngày 31/7/2026 của Văn phòng SPS Việt Nam về tổng hợp thông báo dự thảo và thông báo có hiệu lực về các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS) từ ngày 16/7 - 31/7/2026.

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản gửi đến các đơn vị 15 thông báo có hiệu lực của 07 thị trường: Hoa Kỳ, I-xra-en, Ca-na-đa, Bra-xin, Liên minh châu Âu, U-crai-na và Vương quốc Anh. Đề nghị Hội Chè tỉnh Thái Nguyên; Hội Chăn nuôi - Thú Y Thái Nguyên; Ủy ban nhân dân các xã, phường thông báo tới các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm sản biết và thực hiện; Trung tâm Khuyến nông phối hợp thực hiện đăng tải thông tin trên Website của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(Gửi kèm Thông báo số 566/TB-SPS-BNNMT ngày 31/7/2026 của Văn phòng SPS Việt Nam và nội dung chi tiết các thông báo tại Phụ lục kèm theo)

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản gửi các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, QLCLCBTMNS.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Thị Quỳnh Hương

Phụ lục

DANH SÁCH QUY ĐỊNH CÓ HIỆU LỰC VỀ CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG THỰC VẬT (SPS) CỦA THÀNH VIÊN TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI (WTO) TỪ NGÀY 16/7 – 31/7/2026

(Kèm theo Công văn số: /CCQLCL-QLCLCBTMNS ngày /8/2026 của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Thái Nguyên)

1. Danh sách quy định có hiệu lực

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
1	G/SPS/N/USA/3578 /Corr.1	TTBVTV, CNTY	Hoa Kỳ	30/7/2026	Hoa Kỳ ban hành quy định chính về mức dư lượng tối đa đối với hoạt chất epyrifenacil trên 1 số sản phẩm.	Hoa Kỳ ban hành quy định chính về mức dư lượng tối đa đối với hoạt chất epyrifenacil. Cụ thể, quy định chính tăng mức giới hạn từ 0,005 ppm lên 0,01 ppm đối với các sản phẩm thức ăn chăn nuôi bao gồm: ngô đồng (thức ăn thô xanh, thân lá khô), đậu nành (thức ăn thô xanh, cỏ khô) và lúa mì (thức ăn thô xanh, cỏ khô, rơm rạ). Quy định được ban hành theo Đạo luật Liên bang về Thực phẩm, Dược phẩm và Mỹ phẩm (FFDCA) nhằm đảm bảo mức dư lượng an toàn. Thời hạn góp ý trước ngày 28/9/2026.
2	G/SPS/N/ISR/14/Rev.1	ATTP	I-xra-en	29/7/2026	I-xra-en thông báo việc áp dụng sửa đổi Quy định Bảo vệ Sức khỏe Cộng đồng (Thực phẩm) đối với phụ gia thực phẩm. (sửa đổi dựa theo Quy định 1333/2008 của Liên minh châu Âu)	I-xra-en thông báo việc áp dụng sửa đổi Quy định Bảo vệ Sức khỏe Cộng đồng (Thực phẩm) đối với phụ gia thực phẩm. Theo đó, quy định bổ sung polyvinylpolypyrrolidone (E 1202) vào Phần 1 (các chất mang trong phụ gia thực phẩm) của Phụ lục III. Cụ thể, chất này được phép sử dụng làm chất mang trong các viên nén tạo màu dùng để nhuộm màu trang trí cho vỏ trứng gia cầm. I-xra-en dự kiến áp dụng thay đổi này vào pháp luật trong nước mà không có bất kỳ sửa đổi, bổ sung điều kiện, ngoại lệ hoặc mở rộng nào so với quy định của EU. Thông báo có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Thời hạn góp ý trước ngày 27/9/2026.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
3	G/SPS/N/ISR/12/Rev.4	TTBVTV	I-xra-en	29/7/2026	I-xra-en thông báo việc áp dụng sửa đổi Quy định Bảo vệ Sức khỏe Cộng đồng (Thực phẩm) đối với mức dư lượng tối đa của thuốc bảo vệ thực vật. (sửa đổi dựa theo Quy định 396/2005 của Liên minh châu Âu)	I-xra-en thông báo việc áp dụng các sửa đổi đối với Quy định Bảo vệ Sức khỏe Cộng đồng (Thực phẩm) liên quan đến mức dư lượng tối đa (MRLs) của thuốc bảo vệ thực vật. Theo đó, quy định cập nhật các thay đổi kỹ thuật chính đối với Phụ lục II, III và IV dựa theo Quy định 396/2005 của Liên minh châu Âu. Cụ thể, hoạt chất acetamiprid được thay đổi mức dư lượng trên mận, hạt lanh, hạt anh túc, hạt mù tạt, hạt camelina, mật ong, các sản phẩm nghề nuôi ong và quy định mức chuẩn 0.01 mg/kg cho đậu nành; dung sai nhập khẩu mới đối với azoxystrobin trên dưa lưới, dưa hấu và hexythiazox trên việt quất, mâm xôi; đồng thời bổ sung mức MRL mới đối với picloram trên mỡ và gan của các loại gia súc (lợn, bò, cừu, dê, ngựa) cùng mật ong; propamocarb đối với lá củ cải nhỏ, củ cải và rau arugula; isoxaben đối với đậu khô, đậu Hà Lan khô; tefluthrin đối với cải ngựa, atisô Jerusalem, củ cải vàng, diếp thơm, rễ mùi tây; bổ sung mức MRL vĩnh viễn cho amidosulfuron đối với lúa mạch, yến mạch, lúa mạch đen, lúa mì. Ngoài ra sodium silver thiosulfate cũng được bổ sung vào Phụ lục IV do điều kiện sử dụng không yêu cầu thiết lập mức MRL cụ thể. I-xra-en dự kiến áp dụng các thay đổi này vào pháp luật trong nước mà không có bất kỳ sửa đổi, bổ sung điều kiện, ngoại lệ hoặc mở rộng nào so với quy định của EU, đồng thời các ngoại lệ hiện hành trong pháp luật I-xra-en vẫn tiếp tục có hiệu lực. Thông báo có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Thời hạn

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
4	G/SPS/N/CAN/1587 /Add.1	BCT	Ca-na-đa	28/7/2026	Ca-na-đa thông báo sửa đổi vị trí Danh mục đối với mức giới hạn tối đa (MLs) của ethyl carbamate trong nhiều loại đồ uống có cồn khác nhau.	Ca-na-đa thông báo sửa đổi vị trí Danh mục đối với mức giới hạn tối đa (MLs) của ethyl carbamate trong nhiều loại đồ uống có cồn khác nhau. Cụ thể, Ca-na-đa chuyển đổi mức MRLs của ethyl carbamate trong đồ uống có cồn từ Danh mục các Chất ô nhiễm và các Chất pha trộn khác trong Thực phẩm sang Danh mục các chất gây ô nhiễm và các chất làm giả khác trong thực phẩm.
5	G/SPS/N/BRA/2483 /Add.1	TTBVTV, LNKL	Bra-xin	28/7/2026	Bra-xin ban hành Hướng dẫn quy phạm ANVISA số 461 về việc cập nhật hoạt chất C55 - Các hợp chất gốc đồng đối với Danh mục hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm diệt sinh vật gây hại dùng trong vệ sinh và chất bảo quản gỗ.	Bra-xin ban hành Hướng dẫn quy phạm ANVISA số 461 về việc cập nhật chuyên luận cho hoạt chất C55 - Các hợp chất gốc đồng (Compostos à base de cobre) đối với Danh mục hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm diệt sinh vật gây hại dùng trong vệ sinh và chất bảo quản gỗ. Cụ thể, bổ sung tiểu mục C55.7 - Đồng sulfat tribasic (Sulfato de cobre tribásico) vào chuyên luận của hoạt chất này. Dự thảo trước đó đã được thông báo tại số G/SPS/N/BRA/2483 ngày 9/4/2026. Thời hạn góp ý trước ngày 26/9/2026.
6	G/SPS/N/BRA/2481 /Add.1	TTBVTV, LNKL	Bra-xin	28/7/2026	Bra-xin ban hành Hướng dẫn quy phạm ANVISA số 459 về việc bổ sung hoạt chất A72 - Axit Nonanoic đối với Danh mục hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm diệt sinh vật gây hại dùng trong vệ sinh và chất bảo quản gỗ.	Bra-xin ban hành Hướng dẫn quy phạm ANVISA số 459 về việc bổ sung chuyên luận của hoạt chất A72 - Axit Nonanoic đối với Danh mục hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm diệt sinh vật gây hại dùng trong vệ sinh và chất bảo quản gỗ. Cụ thể, bổ sung các loại cây trồng bao gồm lúa gạo, yến mạch, lúa mạch đen, lúa mạch, kê, lúa mì và lúa mì lai vào chuyên luận của hoạt chất này. Dự thảo trước đó đã được thông báo tại số G/SPS/N/BRA/2481 ngày 27/3/2026.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
7	G/SPS/N/BRA/2480/Add.1	TTBVT, LNK	Bra-xin	28/7/2026	Bra-xin ban hành Hướng dẫn quy phạm ANVISA số 460 về việc bổ sung hoạt chất A74 - ASCAROSÍDEO ASCR#18 đối với Danh mục hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm diệt sinh vật gây hại dùng trong vệ sinh và chất bảo quản gỗ.	Bra-xin ban hành Hướng dẫn quy phạm ANVISA số 460 về việc bổ sung chuyên luận của hoạt chất A74 - ASCAROSÍDEO ASCR#18 đối với Danh mục hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm diệt sinh vật gây hại dùng trong vệ sinh và chất bảo quản gỗ. Dự thảo trước đó đã được thông báo tại số G/SPS/N/BRA/2480 ngày 27/3/2026. Thời hạn góp ý trước ngày 26/9/2026.
8	G/SPS/N/EU/920/Add.1	CNTY	Liên minh châu Âu	24/7/2026	Liên minh châu Âu ban hành Quy định 2026/1052 ngày 12/5/2026 về việc sửa đổi và đính chính Quy định (EU) 2020/692, bổ sung Quy định (EU) 2016/429 về các yêu cầu đối với việc đưa vào Liên minh, di chuyển và xử lý sau khi đưa vào đối với các lô hàng gồm một số loài động vật, sản phẩm sinh sản và sản phẩm có nguồn gốc động vật.	Liên minh châu Âu ban hành Quy định 2026/1052 ngày 12/5/2026 về việc sửa đổi và đính chính Quy định (EU) 2020/692, bổ sung Quy định (EU) 2016/429 về các yêu cầu đối với việc đưa vào Liên minh, di chuyển và xử lý sau khi đưa vào đối với các lô hàng gồm một số loài động vật, sản phẩm sinh sản và sản phẩm có nguồn gốc động vật. Theo đó, Quy định loại gelatin và collagen khỏi phạm vi điều chỉnh của Quy định (EU) 2020/692 do quy trình sản xuất các sản phẩm này không làm phát sinh rủi ro về các bệnh truyền nhiễm thuộc phạm vi của Luật Sức khỏe động vật EU. Các sản phẩm có nguồn gốc động vật tinh chế cao cũng được loại khỏi phạm vi điều chỉnh do việc xử lý nguyên liệu sử dụng trong sản xuất loại bỏ rủi ro đối với sức khỏe động vật hoặc sức khỏe cộng đồng. Quy định bổ sung Điều 10a về việc áp dụng các điều kiện cụ thể và bảo đảm sức khỏe động vật bổ sung liên quan đến các bệnh được liệt kê đối với động vật,

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						phẩm sinh sản và sản phẩm có nguồn gốc động vật xuất xứ từ nước thứ ba, vùng lãnh thổ hoặc khu vực; hoặc từ phân khu trong trường hợp động vật nuôi trồng thủy sản. Quy định đồng thời bổ sung cơ chế ngoại lệ cho phép cơ quan có thẩm quyền của quốc gia thành viên nơi nhập cảnh cho phép đưa chim nuôi nhốt hoặc trứng ấp của chúng vào EU phục vụ chương trình hoặc mục đích bảo tồn. Chương trình phải được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia thành viên nơi đến chấp thuận; đồng thời, cơ quan này phải cấp phép cụ thể cho từng lô hàng và xác định các điều kiện áp dụng. Các yêu cầu về nhận diện cá thể đối với động vật móng guốc, chim chạy và chim nuôi nhốt được sửa đổi để phù hợp với các tiêu chuẩn ISO liên quan đến mã quốc gia và thiết bị nhận diện điện tử. Quy định cũng sửa cách ghi thông tin về số nhận diện của chó, mèo và chồn sương trên bộ phát đáp điện tử hoặc hình xăm. Đối với động vật họ ngựa, Quy định làm rõ việc áp dụng các điều kiện thú y cụ thể khi bệnh dịch ngựa châu Phi, viêm não tủy ngựa Venezuela, bệnh ty thương, bệnh giao phối truyền nhiễm ở ngựa hoặc bệnh tiên mao trùng do Trypanosoma evansi đã được ghi nhận tại nước, vùng lãnh thổ hoặc khu vực xuất xứ trong thời gian quy định. Đồng thời, Quy định cho phép áp dụng ngoại lệ khi bệnh chưa từng được ghi nhận hoặc đã vắng mặt trong khoảng thời gian yêu cầu. Đối với sản phẩm có nguồn gốc động vật, Quy định sửa đổi điều kiện về nguồn thịt tươi được sử dụng để chế biến sản phẩm thịt nhập khẩu vào EU; làm rõ yêu cầu xử lý giảm thiểu rủi ro đối với sữa và sản phẩm sữa;

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						thời cho phép nhập khẩu, trong các điều kiện nhất định, sản phẩm sữa được chế biến từ sữa tươi nguyên liệu hoặc sản phẩm sữa có nguồn gốc từ một hoặc nhiều loài động vật. Quy định cũng sửa đổi điều kiện nhập khẩu sản phẩm trứng. Theo đó, sản phẩm trứng phải có xuất xứ từ nước, vùng lãnh thổ hoặc khu vực được phép xuất khẩu trứng vào EU và có chương trình giám sát cúm gia cầm độc lực cao phù hợp; hoặc có xuất xứ từ nước, vùng lãnh thổ hoặc khu vực được phép xuất khẩu sản phẩm trứng vào EU và đã trải qua biện pháp xử lý phù hợp để vô hiệu hóa virus cúm gia cầm độc lực cao và virus bệnh Newcastle. Đối với sản phẩm hỗn hợp chứa sản phẩm sữa hoặc sản phẩm trứng có khả năng bảo quản ổn định ở nhiệt độ môi trường, Quy định làm rõ yêu cầu về xuất xứ của các thành phần có nguồn gốc động vật, địa điểm áp dụng biện pháp xử lý giảm thiểu rủi ro và hồ sơ kèm theo, bao gồm bản xác nhận tư nhân do chủ thể kinh doanh thực phẩm chịu trách nhiệm đưa lô hàng vào EU lập và ký trong các trường hợp quy định. Ngoài ra, Quy định cập nhật nội dung tối thiểu của chương trình tiêm phòng cúm gia cầm độc lực cao tại nước thứ ba; các biện pháp xử lý giảm thiểu rủi ro đối với sữa, sản phẩm sữa và sản phẩm trứng; danh sách các loài động vật thủy sản miễn cảm với một số bệnh mà các quốc gia thành viên áp dụng biện pháp quốc gia; và điều kiện xác định loài véc-tơ của bệnh động vật thủy sản trên cơ sở các ý kiến khoa học của Cơ quan An toàn thực phẩm châu Âu.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						Quy định cũng đính chính tiêu đề Điều 12, nội dung Điều 31 và một số nội dung tại Phụ lục IV của Quy định (EU) 2020/692. Quy định được công bố trên Công báo Liên minh châu Âu ngày 23/7/2026 và có hiệu lực từ ngày 12/8/2026.
9	G/SPS/N/USA/3531/Add.1	CNTY	Hoa Kỳ	24/7/2026	Hoa Kỳ ban hành quy định bãi bỏ việc cho phép sử dụng chất tạo màu Orange B để tạo màu cho vỏ bọc hoặc bề mặt xúc xích frankfurter và các loại xúc xích.	Hoa Kỳ ban hành quy định bãi bỏ việc cho phép sử dụng chất tạo màu Orange B để tạo màu cho vỏ bọc hoặc bề mặt xúc xích frankfurter và các loại xúc xích. Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) xác định việc sử dụng Orange B theo phạm vi được cho phép không còn được sử dụng trên thực tế; do đó, quy định hiện hành đã lỗi thời và không cần thiết. Trên cơ sở này, FDA bãi bỏ việc cho phép sử dụng Orange B trong thực phẩm theo quy định về chất tạo màu. Quy định có hiệu lực từ ngày 08/9/2026. Các ý kiến phản đối và đề nghị tổ chức phiên điều trần phải được gửi chậm nhất ngày 24/8/2026.
10	G/SPS/N/UKR/223/Rev.1/Add.1	CNTY	U-crai-na	23/7/2026	U-crai-na ban hành Quy định về yêu cầu bảo đảm phúc lợi động vật trong quá trình vận chuyển và thực hiện các hoạt động liên quan.	U-crai-na ban hành Quy định về yêu cầu bảo đảm phúc lợi động vật trong quá trình vận chuyển và thực hiện các hoạt động liên quan. Dự thảo Quy định trước đó được thông báo tại mã G/SPS/N/UKR/223/Rev.1. Quy định được đăng ký tại Bộ Tư pháp U-crai-na ngày 29/6/2026, công bố chính thức và có hiệu lực từ ngày 03/7/2026.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
11	G/SPS/N/GBR/122/Add.1	TTBVT	Vương quốc Anh	22/7/2026	Vương quốc Anh thông báo thay đổi ngày áp dụng Quy định sửa đổi năm 2026 về Khung Windsor đối với Chương trình vận chuyển hàng bán lẻ liên quan đến kiểm dịch thực vật.	Vương quốc Anh thông báo thay đổi ngày áp dụng Quy định sửa đổi năm 2026 về Khung Windsor đối với Chương trình vận chuyển hàng bán lẻ liên quan đến kiểm dịch thực vật. Theo đó, Quy định đã được thông báo tại mã G/SPS/N/GBR/122 sẽ được áp dụng từ ngày 15/10/2026.
12	G/SPS/N/BRA/2318/Add.1	TTBVT	Bra-xin	20/7/2026	Bra-xin ban hành Quy định SDA/MAPA số 1.640 ngày 30/6/2026 về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu thân rễ cây mẫu đơn (<i>Paeonia</i> spp.), thuộc Nhóm 4, được sản xuất tại mọi quốc gia.	Bra-xin ban hành Quy định SDA/MAPA số 1.640 ngày 30/6/2026 về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu thân rễ cây mẫu đơn (<i>Paeonia</i> spp.), thuộc Nhóm 4, được sản xuất tại mọi quốc gia. Theo đó, lô hàng phải kèm theo Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do Cơ quan Bảo vệ thực vật quốc gia của nước xuất xứ cấp, trong đó xác nhận lô hàng đã được kiểm tra và không nhiễm <i>Agrotis segetum</i> , đồng thời đáp ứng các yêu cầu đối với các dịch hại được quy định. Tùy từng trường hợp, việc đáp ứng yêu cầu đối với các dịch hại này phải được chứng minh bằng việc kiểm tra nơi sản xuất kết hợp với kết quả phân tích lô hàng của phòng thử nghiệm chính thức hoặc bằng việc áp dụng quy trình kiểm dịch thực vật được Cơ quan Bảo vệ thực vật quốc gia Bra-xin phê duyệt, bao gồm các quy trình hoặc phương pháp chẩn đoán phù hợp. Căn cứ tình trạng dịch hại trên lãnh thổ, nước xuất xứ có thể sử dụng tuyên bố bổ sung thay thế, xác nhận từng dịch hại là dịch hại kiểm dịch không hiện diện hoặc không có mặt tại nước xuất xứ, với điều kiện nội dung tuyên bố đã được thông báo trước và được Cơ quan Bảo vệ thực vật quốc gia Bra-xin chấp thuận. Nước xuất xứ

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						cũng phải thông báo cho Bra-xin về mọi thay đổi trong tình trạng dịch hại trên lãnh thổ của mình. Lô hàng phải được kiểm tra kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu và có thể bị lấy mẫu để phân tích tại phòng thử nghiệm chính thức hoặc phòng thử nghiệm được Bộ Nông nghiệp và Chăn nuôi Bra-xin công nhận; chi phí gửi mẫu và phân tích do bên có liên quan chịu. Trường hợp phát hiện dịch hại kiểm dịch hoặc dịch hại có nguy cơ kiểm dịch đối với Bra-xin, lô hàng sẽ bị tiêu hủy hoặc tái xuất; Cơ quan Bảo vệ thực vật quốc gia Bra-xin đồng thời có thể tạm đình chỉ nhập khẩu thân rễ cây mẫu đơn cho đến khi hoàn thành việc rà soát phân tích nguy cơ dịch hại. Lô hàng không đáp ứng các yêu cầu của Quy định sẽ không được phép nhập khẩu vào Bra-xin. Quy định có hiệu lực kể từ ngày công bố.
13	G/SPS/N/CAN/1624/Add.1	TTBVT, CNTY	Ca-na-đa	15/7/2026	Ca-na-đa ban hành MRL đối với hoạt chất spidoxamat trong hoặc trên một số hàng hóa.	Ca-na-đa ban hành MRL đối với hoạt chất spidoxamat trong hoặc trên một số hàng hóa. Theo đó, tài liệu đề xuất MRL đối với spidoxamat, được thông báo trước đó tại mã G/SPS/N/CAN/1624 ngày 20/11/2025, đã được thông qua ngày 29/6/2026. Các MRL được thiết lập thông qua việc cập nhật vào Cơ sở dữ liệu MRL của Bộ Y tế Ca-na-đa. Các MRL được ban hành gồm: 1,5 ppm đối với nhóm quả hạch thuộc nhóm cây trồng 12-09; 1,0 ppm đối với nhóm quả nhỏ leo giàn, trừ kiwi lông, thuộc phân nhóm cây trồng 13-07F; 0,9 ppm đối với nhóm quả có mùi thuộc nhóm cây trồng 10, bản sửa đổi, và hạt dễ cười; 0,3 ppm đối với nhóm quả dạng táo thuộc nhóm cây trồng 11-09; và 0,01 ppm đối với nhóm hạt cây thuộc

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						nhóm cây trồng 14-11, trừ hạnh nhân và hạt dẻ cười. Đơn vị ppm là phần triệu. Thông báo gốc cho biết các MRL đối với hạt dẻ cười, quả dạng táo, quả hạch, nhóm quả nhỏ leo giàn và nhóm hạt cây được đề xuất trong quá trình xem xét đăng ký spidoxamat và các sản phẩm chứa hoạt chất này để sử dụng tại Ca-na-đa. Kết quả đánh giá cho thấy các sản phẩm có giá trị sử dụng, đồng thời rủi ro đối với sức khỏe con người và môi trường từ các mục đích sử dụng được đề xuất ở mức chấp nhận được. Đối với nhóm quả có múi, MRL được đề xuất cho hàng hóa nhập khẩu nhằm cho phép nhập khẩu và bán tại Ca-na-đa thực phẩm có thể chứa dư lượng spidoxamat. Bộ Y tế Ca-na-đa xác định rằng dư lượng phát sinh khi hoạt chất này được sử dụng theo hướng dẫn trên nhãn tại nước xuất khẩu không gây quan ngại đối với sức khỏe con người. Tại thời điểm công bố thông báo gốc, chưa có MRL Codex đối với spidoxamat trong hoặc trên các hàng hóa nêu trên. Các MRL do Ca-na-đa đề xuất tương đương với các mức tương ứng dự kiến được Hoa Kỳ ban hành. Các hàng hóa thuộc nhóm và phân nhóm cây trồng nêu trên được xác định theo danh mục nhóm cây trồng về hóa học dư lượng của Ca-na-đa. Các MRL đã ban hành có thể được tra cứu trong Cơ sở dữ liệu MRL của Bộ Y tế Ca-na-đa. Thông báo này không áp dụng thời hạn góp ý.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
14	G/SPS/N/CAN/1619/Add.1	TTBVTV, CNTY	Ca-na-đa	15/7/2026	Ca-na-đa ban hành MRL đối với hoạt chất ethiprole trong hoặc trên thân mía.	Ca-na-đa ban hành MRL đối với hoạt chất ethiprole trong hoặc trên thân mía. Theo đó, tài liệu đề xuất MRL đối với ethiprole, được thông báo trước đó tại mã G/SPS/N/CAN/1619 ngày 13/11/2025, đã được thông qua ngày 29/6/2026. MRL được thiết lập thông qua việc cập nhật vào Cơ sở dữ liệu MRL của Bộ Y tế Ca-na-đa. MRL được ban hành đối với ethiprole là 0,1 ppm trong hoặc trên thân mía. Đơn vị ppm là phần triệu. Thông báo gốc cho biết MRL này được đề xuất đối với hàng hóa nhập khẩu nhằm cho phép nhập khẩu và bán tại Ca-na-đa thực phẩm có thể chứa dư lượng ethiprole. Tại thời điểm công bố thông báo gốc, ethiprole chưa được đăng ký sử dụng tại Ca-na-đa. MRL áp dụng đối với thân mía nhập khẩu khi hoạt chất này được sử dụng theo hướng dẫn trên nhãn tại nước xuất khẩu để kiểm soát rầy bọ (Aeneolamia spp.). Kết quả đánh giá của Bộ Y tế Ca-na-đa cho thấy dư lượng ethiprole trong thân mía nhập khẩu ở mức MRL nêu trên không gây quan ngại về sức khỏe đối với người tiêu dùng. Tại thời điểm công bố thông báo gốc, chưa có MRL Codex đối với ethiprole trong hoặc trên thân mía. MRL đã ban hành có thể được tra cứu trong Cơ sở dữ liệu MRL của Bộ Y tế Ca-na-đa. Thông báo này không áp dụng thời hạn góp ý.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
15	G/SPS/N/CAN/1608/Add.1	TTBVTV, CNTY	Ca-na-đa	15/7/2026	Ca-na-đa ban hành MRL đối với hoạt chất fluoxapiprolin trong hoặc trên một số hàng hóa.	Ca-na-đa ban hành mức dư lượng tối đa đối với hoạt chất fluoxapiprolin trong hoặc trên một số hàng hóa. Theo đó, đề xuất mức dư lượng tối đa đối với fluoxapiprolin, được thông báo trước đó tại mã G/SPS/N/CAN/1608 ngày 16/9/2025, đã được thông qua ngày 29/6/2026. Các mức dư lượng tối đa được thiết lập thông qua việc cập nhật vào Cơ sở dữ liệu MRL của Bộ Y tế Ca-na-đa. Các MRL được ban hành gồm: 6,0 ppm đối với rau ăn lá thuộc nhóm cây trồng 4-13, trừ xà lách búp; 2,0 ppm đối với hành lá thuộc phân nhóm cây trồng 3-07B; 1,5 ppm đối với rau ăn cuống lá thuộc phân nhóm cây trồng 22B; 0,8 ppm đối với nhóm rau họ cải ăn bắp và thân thuộc nhóm cây trồng 5-13 và xà lách búp; 0,5 ppm đối với nho khô; 0,2 ppm đối với nhóm quả nhỏ leo giàn, trừ kiwi lông, thuộc phân nhóm cây trồng 13-07F và cà chua khô; 0,07 ppm đối với rau họ bầu bí thuộc nhóm cây trồng 9; 0,06 ppm đối với rau ăn quả thuộc nhóm cây trồng 8-09; 0,03 ppm đối với hành củ thuộc phân nhóm cây trồng 3-07A; và 0,01 ppm đối với rau dạng củ và thân củ thuộc phân nhóm cây trồng 1C; mỡ, thịt và phụ phẩm thịt của bò, dê, lợn, ngựa, gia cầm và cừu; trứng, sữa và đậu tây. Thông báo gốc đề xuất các MRL nêu trên để lấy ý kiến trong quá trình Ca-na-đa xem xét đăng ký fluoxapiprolin sử dụng trên một số loại hàng hóa. Mục tiêu của biện pháp là bảo đảm an toàn thực phẩm. Tại thời điểm công bố tài liệu đề xuất, chưa có MRL Codex đối với fluoxapiprolin.

TT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia/ Khu vực	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung thông báo
						Các hàng hóa thuộc nhóm và phân nhóm cây trồng nêu trên được xác định theo danh mục nhóm cây trồng về hóa học dư lượng của Ca-na-đa. Các MRL đã ban hành có thể được tra cứu trong Cơ sở dữ liệu MRL của Bộ Y tế Ca-na-đa. Thông báo này không áp dụng thời hạn góp ý.

- Nội dung chi tiết được đăng tải tại: www.spsvietnam.gov.vn

-Ghi chú chữ viết tắt liên quan đến các lĩnh vực/đơn vị quản lý nhà nước: ATTP: An toàn thực phẩm (Cục ATTP - Bộ Y tế); TTBVTV: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; CCPT: Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường; CNTY: Chăn nuôi và Thú y; TSKN: Cục thủy sản và Kiểm ngư; BCT: Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương.